

Phẩm 6: THÍ CHỦ TẶNG TRƯỞNG

Tâm bi phát khởi bố thí, có thể ban chúng sinh sự an lạc lớn, như vậy người bố thí ban cho chúng sinh sự an lạc ấy là thù thắng, hơn sự giải thoát nên gọi là tối thắng. Người bố thí trở thành niềm an lạc cho người, vì người tu tập tâm bi đối với tất cả chúng sinh, tâm đều được bình đẳng, người như vậy gọi là Đàn-việt, người không thể bố thí như thế gọi là Khất giả (người xin ăn). Nếu lúc thực hành bố thí, khiến cho người nghe thương cảm xót xa, đó gọi là thiện thí, nếu không như vậy thì không gọi là thiện thí thủ. Nếu hành bố thí, có thể làm cho con cháu người thọ nhận tùy ý thọ dụng, vui vẻ ngợi ca, gọi là kiện thí chủ (người bố thí dưng mãin). Nếu cầu xin mà bố thí thì không gọi là thí chủ, tự hưởng đến mà bố thí mới gọi là thí chủ. Nếu xả bỏ tất cả của cải, tâm còn ái luyến mà bố thí không gọi là thí chủ. Người có tâm bi tuy không cho vật dụng, cũng gọi là đại thí chủ. Những người đến cầu xin mong muốn, đều khiến tùy ý xứng hợp với hy vọng ban đầu của họ gọi là thiện thí chủ, không thể xứng hợp với hy vọng ban đầu của họ, cho dù rất giàu có vẫn gọi là bản cùng. Người giàu có tuy cấp cho nhưng không có tâm thương xót, gọi là ban cho, không gọi là thí chủ. Tâm thương xót bố thí mới gọi là thí chủ. Nếu không tạo sự ăn uống không có quả báo, thì bố thí tuy là ban cho nhưng không gọi là bố thí. Bố thí không có tâm bi thì tuy là ban bố nhưng không gọi là bố thí. Người có tâm bi dù không bố thí nhưng vẫn gọi là bố thí. Nếu người cầu phước báo mà bố thí được gọi là người bố thí, thì người buôn bán cũng có thể gọi là bố thí. Nếu bố thí cầu phước báo thì quả báo hãy còn vô lượng, huống hồ là có tâm bi, bố thí không cầu báo thì phước báo sao có thể lường tính được. Nếu bố thí cầu phước báo chỉ có thể tự mình vui sướng, thì không thể nào cứu tế vì chỉ có riêng mình mỗi một. Người đem tâm bi bố thí thì hay có sự cứu tế, về sau đạt được quả có thể tạo lợi ích to lớn. Người bản cùng không giống như người có của cải. Người có của cải không giống như người có thể ăn uống. Người có thể ăn uống không giống như người có thể bố thí. Người đem tâm bi bố thí là người tốt nhất đối với tất cả chúng sinh. Người giàu có cần phải bố thí, người bố thí cần phải từ bi. Người giàu có thường bố thí thì sự giàu có được bền vững. Người bố thí thường từ bi thì bố thí được chắc chắn. Người tu hạnh bố thí được giàu có, người tu hạnh thiên định được giải thoát, người tu tập tâm bi đạt được Bồ-đề vô thượng thù thắng nhất trong các quả.

Phẩm 7: CUNG KÍNH NGƯỜI XIN

Bồ-tát suy nghĩ: Nhờ người xin ăn kia mà đạt được Bồ-đề, ta nên đem quả vị Bồ-đề này hưởng về ban cho tất cả chúng sinh, vì để báo ân, nay ta nhờ bố thí cho chúng sinh mà đạt được niềm an lạc không gì sánh kịp, nhờ niềm an lạc này nên thành tựu được Bồ-đề, như vậy quả vị Bồ-đề ta sẽ ban bố cho người xin ăn. Ta nay nhờ bố thí cho người xin ăn mà đạt được sự vui sướng hơn hẳn niềm an lạc giải thoát. Sự an lạc nhờ vào bố thí thành tựu hãy còn như thế, huống hồ là Bồ-đề vô thượng, ta nên xả bỏ để bố thí cho những người xin ăn. Như vậy, ân đó rất sâu nặng, không thể nào báo đền được đối với người xin ăn. Như thế, người xin ăn chính là nhân tố có thể ban cho ta sự an lạc to lớn. Nếu dùng của cải châu báu để báo ân thì không đủ, nên đem quả Bồ-đề vô thượng đã đạt được mà ban bố cho họ. Nhờ vào phước của ta, nguyện cho người xin ăn ở đời kiếp vị lai cũng như ta bây giờ, trở thành một vị đại thí chủ. Trong tâm Bồ-tát tự suy nghĩ: Nhờ vào người xin ăn mà được niềm vui sướng bố thí, làm cho người xin ăn đạt được Bồ-đề vô thượng, là pháp thí nơi đàn-việt. Những người cầu xin thấy Bồ-tát bố thí rộng lớn, bèn hỏi Bồ-tát: Vì cầu những gì mà cùng thực hành bố thí rộng lớn? Bồ-tát trả lời cho tất cả: Ta nay không cầu quả báo nơi cõi trời người, hay Niết-bàn của hàng Thanh văn, mà nguyện đạt được Bồ-đề vô thượng để cứu độ tất cả chúng sinh. Những người tham lam keo kiệt lại suy nghĩ, hỏi: Bồ-tát làm thế nào có thể thực hành bố thí rộng lớn mà tâm không hề chán mệt?

Bồ-tát trả lời: Thầy ta là Đấng Tôn quý trong ba cõi luôn thương xót nghĩ đến tất cả chúng sinh. Ta nay không lấy gì để báo đền ân đức của thầy, cho nên bố thí không hề chán mệt. Tất cả sự vui sướng không gì hơn được niềm an vui giải thoát. Ta yêu thương chúng sinh hơn yêu thích giải thoát, ta vì yêu thương nghĩ đến chúng sinh, muốn khiến họ được giải thoát nên tu tập các hạnh bố thí. Nếu sinh tử ấy không đau khổ cùng cực, thì ta bố thí suốt đời, không mong cầu Bồ-đề. Do sinh tử khổ nên ta bố thí để cầu đạt Bồ-đề. Dứt trừ sinh tử khổ đau ấy thì ai là người thực hành? Phiền não do những nghiệp đã tạo tác, khiến tất cả chúng sinh lấy tâm bi làm thế để luôn luôn vui thích bố thí.

Phẩm 8: THÍ CHO KẸ BỎN SẼN

Người không nghĩ đến ân đức không có tâm bi, nếu không có tâm bi thì không thể thực hành bố thí. Nếu người không bố thí thì không thể cứu độ sinh tử cho chúng sinh. Người không có tâm bi lại không hề có thân hữu, người có tâm bi luôn luôn có thân hữu. Kẻ chấp ngã là lấy ái làm thể. Người cứu tế lấy bi làm thể. Tâm có nặng về ái không có ai biết. Người nặng về tâm bi cũng không thể nào biết. Nếu không thực hành bố thí thì tâm bi bị che lấp, như đem khắc vào đá mới biết rõ thật giả. Nếu người gặp khổ ách có thể thực hành đại thí thì biết là có tâm bi. Người nhiều tâm bỏn sẻn giả như người thân của mình đến cầu xin, tức trở thành oán ghét. Người nhiều tâm bi giả sử gặp oan gia cũng xem như thân hữu. Người tâm nhiều keo kiệt tuy bố thí bùn đất mà coi nặng như vàng ngọc. Người nhiều tâm bi tuy bố thí vàng ngọc mà xem nhẹ tựa cỏ cây. Người nhiều tâm keo kiệt mắt mát của cải châu báu thì tâm vô cùng sâu nảo. Người nhiều tâm bi tuy có của cải châu báu nhưng không có nơi bố thí thì tâm u hoài đau khổ, còn hơn xa kẻ kia. Người xả bỏ của cải, đại khái có hai loại: Một là lúc mạng chung thì xả bỏ. Hai là lúc bố thí thì xả bỏ. Người xả bỏ lúc chết, tất cả đều xả bỏ, không có mảy may nào còn lại cho đời sau. Người xả bỏ khi bố thí, thì bố thí một ít của cải, đạt được quả báo to lớn. Ai đâu có biết, gặp phải tai họa này không thực hành bố thí? Nếu lúc thực hành bố thí, khiến cho người thọ nhận vui sướng, thì tự mình cũng vui sướng, nếu người không thể sinh niềm vui sướng sâu xa thì tự mình cũng vui sướng, nếu người không thể sinh niềm vui sướng sâu xa thì tự mình khinh dối. Nếu người xin ăn có sự cầu xin, vì cầu mong có, nên ban bố cho chút ít của cải, tâm họ liền vui vẻ. Lại có người bố thí tự mình hưởng đến ban cho, không cầu mong quả báo mà thực hành bố thí rộng lớn, có còn lại chút ít, trong tâm vui sướng không thể ví dụ được. Nếu có thức ăn ngon, mà không bố thí, chỉ để ăn thì không thể lấy làm ngon được. Giả như làm thức ăn dở mà thực hành bố thí, sau đó mới ăn, trong lòng vui thích thì lấy làm rất ngon. Nếu thực hành bố thí xong, có còn thừa lại, tự mình ăn, bậc trưởng phu thiện sinh tâm hoan hỷ, như đạt được Niết-bàn, người không có tâm tín thì ai tin nổi lời này? Giả như người có thức ăn ngon, người đói đang ở trước mặt, không thể ban cho họ, người này thức ăn hãy còn không thể ban cho, huống gì là sự giải thoát thù thắng mà có thể ban bố cho người hay sao? Giả sử khiến có nhiều của cải, có người đến xin ăn, hãy còn không có tâm bố thí, huống gì có chút ít tài sản. Không thấy người này

có chút gì vui sướng ở trong sinh tử, chỉ có thể trụ ở Niết-bàn. Như người ở bên bờ sông lớn mà không thể lấy chút nước ban cho, trong khổ não vô lượng của sinh tử, ông đừng trụ trong đó, chỉ có thể mau chóng đi vào Niết-bàn. Như có dòng nước lớn muốn bố thí nước cho người không lấy gì làm khó. Như có tâm bi muốn giữ lấy Niết-bàn cũng không gọi là khó. Rác rưởi nơi thế gian dễ đạt được hơn nước, người tham lam bủn xỉn, nghe xin rác rưởi hãy còn ôm lòng tiếc muối, huống là của cải.
